

Số: 27 /2019/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2019

## THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phí rút tiền mặt qua tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phí rút tiền mặt qua tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phí rút tiền mặt qua tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 35/2014/TT-NHNN)

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 3. Mức phí rút tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước**

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được miễn phí rút tiền mặt trong tháng khi giá trị tiền mặt rút qua tài khoản thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá trị tiền mặt không đủ tiêu chuẩn lưu thông nộp về Ngân hàng Nhà nước cùng nơi mở tài khoản.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu mức phí 0,005% trên số chênh lệch dương trong tháng giữa giá trị tiền mặt rút qua tài khoản thanh toán trừ giá trị tiền mặt không đủ tiêu chuẩn lưu thông nộp về Ngân hàng Nhà nước cùng nơi mở tài khoản.”

2. Bổ sung Điều 3a như sau:

**“Điều 3a. Phương thức thu phí rút tiền mặt**

Hàng tháng, sau khi tính và thu phí rút tiền mặt của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ chứng từ thu phí theo Bảng kê tính phí theo Phụ lục đính kèm Thông tư này, hạch toán khoản thu phí rút tiền mặt theo quy định về Hệ thống tài khoản kế toán được ban hành tại Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Sổ tay hướng dẫn vận hành của hệ thống Ngân hàng lõi, kế toán lập ngân sách và tích hợp hệ thống”.

3. Điểm b khoản 4 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Tổng hợp, báo cáo số liệu thu phí rút tiền mặt qua tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”.

4. Bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau:

“5. Cục Công nghệ thông tin

Xây dựng phần mềm nghiệp vụ để tính toán, thu phí tự động và thực hiện bổ sung các mẫu biểu báo cáo liên quan tự động vào hệ thống thông tin báo cáo thống kê, tài chính của Ngân hàng Nhà nước”.

## **Điều 2.**

1. Hủy bỏ điểm b khoản 1 Điều 4, điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 35/2014/TT-NHNN.

2. Thay thế Phụ lục tại Thông tư 35/2014/TT-NHNN bằng Phụ lục đính kèm Thông tư này.

## **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

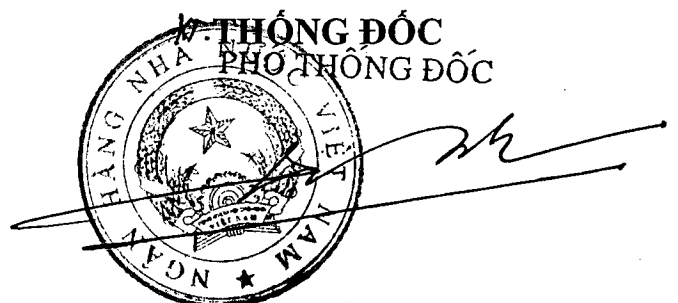
Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

## **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2020. / *PM*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo; ✓
- Lưu: VP, PC, TT (06 bản). *m*



Nguyễn Kim Anh

## PHỤ LỤC

### BẢNG KÊ TÍNH PHÍ RÚT TIỀN MẶT QUA TÀI KHOẢN THANH TOÁN TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-NHNN ngày /2019  
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên đơn vị: Sở Giao dịch/Chi nhánh NHNN

Tên khách hàng (tổ chức tín dụng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài):

Số liệu: Tháng ..... năm .....

Số tài khoản:

Tên tài khoản:

Đơn vị: đồng

STT	Ngày	Số chứng từ ghi nhận	Tài khoản có	Số tiền rút (triệu đồng)	Số tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông nộp về NHNN (triệu đồng)	Chênh lệch (1) - (2)	Số tiền phí (triệu đồng)
<b>Tổng cộng</b>				(1)	(2)	(3)	(4)

Số tiền phí rút tiền mặt trong tháng .... năm....là:...(bằng chữ) .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

#### LẬP BẢNG

(Ký và ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ)

#### KIỂM SOÁT

(Ký và ghi rõ họ tên)

#### GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

#### Hướng dẫn cách lập bảng kê và tổng hợp số liệu:

- Đơn vị lập Bảng kê: Sở Giao dịch, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Việc thực hiện đối soát theo thỏa thuận giữa Sở Giao dịch, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Diễn giải:

(1) là Tổng số tiền mặt bằng đồng Việt Nam mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài rút qua tài khoản thanh toán tại đơn vị NHNN nơi mở tài khoản trong tháng.

(2) là Tổng số tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp về đơn vị NHNN nơi mở tài khoản trong tháng theo quy định về việc thu, đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.

Công thức tính

+ Nếu (3)  $\leq$  0 thì (4) = 0

+ Nếu (3)  $>$  0 thì (4) = (3) x 0,005%